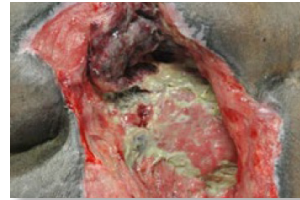
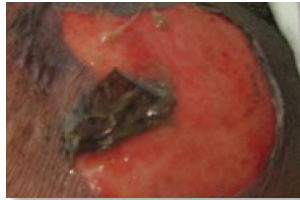
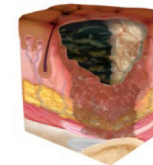
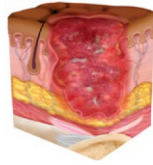
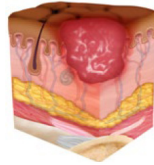
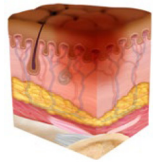


# Hệ Thống Phân Độ NPIAP Đối Với Vùng Da Có Sắc Tố Sẫm Màu



## Tổn Thương Áp Lực Độ 1: Vết Đỏ Không Thể Biến Mất Ở Vùng Da Liên

Da liền, vết đỏ không thể biến mất sau khi không ấn tay hoặc lực tỳ đè, có thể xuất hiện khác nhau ở vùng da có sắc tố sẫm màu. Sự hiện diện của vết đỏ có thể biến mất hoặc các thay đổi về cảm giác, nhiệt độ hoặc độ cứng có thể xảy ra trước những thay đổi có thể nhìn thấy. Các thay đổi màu sắc không bao gồm sự đổi màu đối với màu tím đậm hoặc màu đỏ nâu; những thay đổi này có thể chỉ ra tổn thương áp lực mô sâu.

## Tổn Thương Áp Lực Độ 2: Mất Một Phần Độ Dày Của Da Có Chân Bì Lộ Ra

Mất một phần độ dày của da có chân bì lộ ra. Tổng thể đáy vết thương còn sống, có màu hồng hoặc đỏ, ẩm và cũng có thể xuất hiện dưới dạng vết phồng rộp chứa đầy huyết thanh còn nguyên vẹn hoặc đã vỡ. Mô mỡ (mỡ) không nhìn thấy được cũng như các mô sâu hơn không nhìn thấy được. Mô hạt, vảy kết và vảy đóng ở vết thương không xuất hiện. Các tổn thương này thường là kết quả của vi khí hậu bất lợi, đồng thời do tình trạng da bị cắt trên xương chậu và ở gót chân.

## Tổn Thương Áp Lực Độ 3: Mất Toàn Bộ Độ Dày Của Da

Mất toàn bộ độ dày của da, trong đó lớp tế bào mỡ (mỡ) có thể nhìn thấy được ở vết loét và mô hạt và tổn thương da nông diện rộng (các cạnh vết thương cuộn) thường xuất hiện. Có thể nhìn thấy tế bào hoại tử và/hoặc vảy đóng ở vết thương. Độ sâu tổn thương mô thay đổi tùy theo vị trí giải phẫu; các vùng có lượng mỡ đáng kể có thể hình thành những vết thương sâu. Đường hầm và lỗ dò có thể xuất hiện. Mô liên kết, cơ, gân, dây chằng, sụn hoặc xương không bị lộ ra ngoài. Nếu tế bào hoại tử hoặc vảy đóng ở vết thương che phủ kín mức độ mất mô thì đây là Tổn Thương Áp Lực Không Thể Phân Độ.

## Tổn Thương Áp Lực Độ 4: Mất Toàn Bộ Độ Dày Của Da và Mô

Mất toàn bộ độ dày của da và mô có mô liên kết, cơ, gân, dây chằng, sụn hoặc xương lộ ra ngoài hoặc sờ trực tiếp trong vết loét. Có thể nhìn thấy tế bào hoại tử và/hoặc vảy đóng ở vết thương. Tổn thương da nông diện rộng (cạnh cuộn), đường hầm và/hoặc lỗ dò thường xuất hiện. Độ sâu thay đổi tùy theo vị trí giải phẫu. Nếu tế bào hoại tử hoặc vảy đóng ở vết thương che phủ kín mức độ mất mô thì đây là Tổn Thương Áp Lực Không Thể Phân Độ.

## Tổn Thương Áp Lực Không Thể Phân Độ: Mất Toàn Bộ Độ Dày Của Da Và Mô Bị Che Phủ Kín

Mất toàn bộ độ dày của da và mô mà mức độ tổn thương mô bên trong vết loét không thể được xác nhận vì nó bị che phủ kín bởi tế bào hoại tử hoặc vảy đóng ở vết thương. Nếu tế bào hoại tử hoặc vảy đóng ở vết thương được loại bỏ, tổn thương áp lực ở Độ 3 hoặc Độ 4 sẽ lộ ra. Không được làm mềm hoặc loại bỏ tế bào hoại tử ổn định (tức là khô, dính, liền không có vết đỏ hoặc thay đổi bất thường) trên chi bị thiếu máu cục bộ hoặc (các) gót chân.

## Tổn Thương Áp Lực Mô Sâu: Tổn Thương Áp Lực Ở Vùng Da Có Vết Đỏ Bầm, Nâu Đỏ hoặc Tím Đậm Không Biến Mất, Đổi Màu và Tiếp Tục Tồn Tại

Vùng da liền hoặc không liền có vết đỏ bầm, nâu đỏ, tím đậm không biến mất, đổi màu và tiếp tục tồn tại hoặc bong tróc biểu bì liên tục, để lộ vết thương sẫm màu hoặc vết phồng rộp chứa đầy máu. Cơ đau và sự thay đổi nhiệt độ thường xảy ra trước khi thay đổi màu da. Đổi màu có thể xuất hiện khác nhau ở vùng da có sắc tố sẫm màu. Tổn thương này là kết quả của áp lực mạnh và/hoặc kéo dài và lực cắt ở bề mặt xương-cơ.

### Lời khuyên về việc phân độ đối với vùng da có sắc tố sẫm màu:

- Làm ẩm da
- Kiểm tra các thay đổi về sắc tố
- Sờ nắn để biết có xảy ra tình trạng phù nề hay không.
- Hỏi về cơn đau ở vùng này
- Sử dụng ánh sáng gián tiếp để kiểm tra da